TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Thu phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 04- 2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Hoàng
2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Lam Em - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc *"Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thanh P, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số 68, ấp Sơn Thành, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp Sơn Thành, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thanh P trình bày: Chị P và anh P chung sống với nhau vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Tây Phú. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh, đến năm 2019 thì phát sinh

mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh P có người phụ nữ khác, cuộc sống không còn hạnh phúc. Anh, chị đã không còn sống chung với nhau từ năm 2019. Không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Có 02 người con chung Huỳnh Thị Tú T sinh ngày 29/4/2001 và Huỳnh Thanh Tr sinh ngày 21/4/2005, cháu Trinh đã trưởng thành, còn cháu Trí thì tùy theo nguyện vọng của cháu. Nếu con đồng ý ở với chị P thì chị P nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Thanh P trình bày:

Anh P và chị P chung sống với nhau vào năm 2000 và có đăng ký kết tại UBND xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, anh P đi làm ăn xa nên chị P không tin tưởng anh P. Nay chị P yêu cầu ly hôn thì anh P không đồng ý, vì vẫn còn thương chị P và anh P cũng hứa về sinh sống tại nhà không đi làm xa nữa.

- Về con chung: Có 02 người con chung Huỳnh Thị Tú T sinh ngày 29/4/2001 và Huỳnh Thanh T sinh ngày 21/4/2005, cháu Trinh đã trưởng thành, còn cháu Trí thì tùy theo nguyện vọng của cháu. Nếu con đồng ý ở với anh P thì anh P nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thanh P làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thanh P có địa chỉ: Ấp Sơn Thành, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn,

tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, Anh P đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh P.

[2] Về nội dung: Chị Phan Thanh P và anh Huỳnh Thanh P sống chung với nhau từ năm 2000 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị P và anh P chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đã xảy ra mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cự cãi, nguyên nhân do kinh tế khó khăn và không tin tưởng nhau, chị P và anh P đã không còn sống chung từ năm 2022, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục hàn gắn và chung sống nên chị P yêu cầu ly hôn với anh P. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho hàn gắn nhưng anh P đều không đến, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh P mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P

Về con chung: Có 02 người con chung Huỳnh Thị Tú T sinh ngày 29/4/2001 và Huỳnh Thanh T sinh ngày 21/4/2005, cháu Trinh đã trưởng thành, còn cháu Tr thì tùy theo nguyện vọng của con muốn sống với ai thì người đó nuôi. Nếu con đồng ý ở với chị P thì chị P nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy hiện nay con chung đang sống với chị P, được chị P chăm sóc nuôi dưỡng tốt và nguyện vọng của con cũng muốn sống chung với mẹ, do đó nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thanh P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thanh P được ly hôn với anh Huỳnh Thanh P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 00200 ngày 27/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung Huỳnh Thanh Trsinh ngày 21/4/2005 cho chị Phan Thanh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung nhưng được quyền đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh P thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị P xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị P và anh P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Phan Thanh P phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ vào số Ptạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 00111467 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

Đinh Thị Thu Hằng